TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EAH'LEO** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HN&GĐ-ST
Ngày: 07/11/2018.
"V/v: Kiện ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Long
Các hội thẩm nhân dân gồm có:
1. Ông Vũ Xuân Thụ
2. Ông Võ Ánh Sửu

- *Thư ký phiên toà*: Ông Đỗ Xuân Cường - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo:* Ông Mai Xuân Huân – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2018 tại phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'leo, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2018/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2018 về việc "Kiện ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXX–ST, ngày 24/9/2018, và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Bính Ph, sinh năm 1986. Trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đăk Lăk. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1980. Trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đăk Lăk. Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/6/2018 và trong quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Bich Ph trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Bích Ph và anh Nguyễn Đình H kết hôn với nhau ngày 15/4/2016, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, thị xã B, tỉnh Đăk Lăk. Sau khi kết hôn hai người về chung sống với nhau tại nhà của chị Phấn (tổ dân phố B, thị trấn E, huyện E). Cuộc sống chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do giữa chị Ph và anh H không có tiếng nói chung, bất đồng về quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế, không tôn trọng nhau, thương xuyên cãi vã. Mâu không thể khắc phục được và ngày càng trầm trọng. Thực tế hai người đã sống ly thân, anh H đã bỏ nhà đi từ đầu tháng 7/2018, khi đi không báo cho chị biết đi đâu. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh H.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị Ph và anh H đã có 01 người con chung là: Nguyễn Vương Lâm Nh - sinh ngày 28/8/2017. Nay ly hôn chị Ph yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Giấy Trích lục kết hôn; giấy trích lục khai sinh cháu Nh; CMND mang tên Phạm Thị Bích Ph và Nguyễn Đình H (bản photo);

Các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập: Biên bản xác minh nơi cư trú của anh H và Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của chị Ph và anh H.

* Bị đơn ông Nguyễn Đình H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo qui định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Kiểm sát viên phát biểu: Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của HĐXX và nguyên đơn, đều tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án; Bị đơn vắng mặt không có lý do là từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ đơn yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Bích Ph.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn anh H, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã nhiều lần trực tiếp đến tại nơi cư trú để tống đạt Thông báo thụ lý vụ án nhưng không gặp, qua xác minh chính quyền địa phương cung cấp thông tin anh H có cư trú và đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương, nơi cư trú của anh H là nhà chị Ph, tổ dân phố B, thị trấn E, huyện E nhưng anh H thường vắng nhà khoảng 5 đến 7 ngày mới về một lần và từ đầu tháng 7/2018 thì không thấy anh H ở nhà và địa phương nữa. Khi đi anh H không báo cho chị Ph và chính quyền địa phương biết đi đâu và nơi cư trú mới, như vậy anh H đã cố tình dấu địa chỉ, do đó Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án và tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập, Thông báo kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của luật tố tụng dân sự, nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 5/5/2017, của HĐTP-TANDTC.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Bích Ph và anh Nguyễn Đình H kết hôn với nhau vào ngày 15/4/2016, trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối ép buộc và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường phường A, thị xã B, tỉnh Đăk Lăk. Do vậy là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Sau khi kết hôn về sống chung với nhau chị Phạm Thị Bích Ph và anh Nguyễn Đình H sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm và có mâu thuẫn trong việc làm ăn kinh tế không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau. Mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, không còn yêu thương, quý trọng nhau, hai người đã ly thân không sống chung với nhau nữa, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Bích Ph là có căn cứ, phù hợp với Điều 51 Luật hôn nhân gia đình, nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị Phạm Thị Bích Ph và anh Nguyễn Đình H có một con chung là cháu: Nguyễn Vương Lâm Nh - sinh ngày 28/8/2017.

Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh của chị Ph, HĐXX thấy cháu Nh là người chưa đủ 36 tháng tuổi, mặt khác trong quá trình giải quyết vụ kiện anh H cố tình vắng mặt, không trình bày yêu cầu của mình, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu này của chị Ph.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện tại chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

[5] Về tài sản chung và công nợ: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Ph phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58; Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Bích Ph.

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Bích Ph được ly hôn anh Nguyễn Đình H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Vương Lâm Nh - sinh ngày 28/8/2017 cho chị Phạm Thị Bích Ph trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Phạm Thị Bích Ph không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Anh Nguyễn Đình H, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: chị Phạm Thị Bích Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Phạm Thị Bích Ph phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Phạm Thị Bích Ph đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số: 0004145, ngày 12 tháng 6 năm 2018.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Phạm Thị Bích Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Nguyễn Đình H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- UBND thị trấn E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Long